

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TH ẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TH ẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 388/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận Th ận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Anh Lê Thanh T – sinh năm: 1976;

Trú tại: C, quận Gia L, thành phố Hà Nội

Chị Đinh Thị Minh Th – sinh năm: 1981;

Trú tại: Số B, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Cùng HKTT: A, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Đinh Thị Minh Th** và anh **Lê Thanh T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 05/6/2008 tại Ủy ban nhân dân **phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội**. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận Th ận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận Th ận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung:** Anh, chị có 02 (hai) con chung là Lê Th P – sinh năm 2001 và Lê T L – sinh ngày 15/5/2010. Anh, chị thỏa thuận: Cháu Phương đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Lê T L – sinh ngày 15/5/2010; Chị Th cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Thỏa Th ận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ:** Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] **Về các vấn đề khác:** Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án:** **Chị Th** tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Th ận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Th ận tình ly hôn và sự thỏa Thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa **chị Đinh Thị Minh Th và anh Lê Thanh T**

- **Về con chung:** Đương sự có 02 (hai) con chung là Lê Th P – sinh năm 2001 và Lê T L – sinh ngày 15/5/2010. Đương sự thỏa Th ận: Cháu P đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét; Anh Lê Thanh T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Lê T L – sinh ngày 15/5/2010; Chị Th cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà ở, công nợ:** Đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của **chị Đinh Thị Minh Th** nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0002838** ngày **25** tháng **12** năm **2024** tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND **phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội** (GCNKH số **91**, ngày **05/6/2008**)
- Lưu HS/VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp